Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
30.09.2021 16:40:54
+07:00

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1561/QĐ-VHL

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai dự toán ngân sách năm 2021 (đợt 2)

CHỦ TỊCH
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 60/2017/NĐ-CP ngày 15/5/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Kế hoạch- Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao dự toán chi NSNN năm 2021 đợt 2 cho các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm KHCNVN (Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch Viện Hàn lâm;
- Phó Chủ tịch Phan Ngọc Minh;
- Bộ Tài chính;
- Website;
- Lưu: VT, KHTC,NTT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Phan Ngọc Minh

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

CÔNG KHAI PHÂN BỔ DỰ TOÁN ĐỢT 2 NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 1561 /QĐ-VHL ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Tên đơn vị	Tổng KP các loại, khoản	Trong đó										
			KP loại, khoản 100-101 (SNKH)	Bao gồm			KP loại, khoản (SN Kinh tế)	KP loại, khoản (SNMT)	KP loại, khoản (ĐTĐH)	KP loại, khoản (ĐT sau ĐH)	KP loại, khoản Đào tạo lại	KP loại, khoản (SN văn hóa)	Vốn ngoài nước
				KP th.hiện nhiệm vụ KHCN	KP thường xuyên	KP không thường xuyên							
A	*B*	*1=2+(6+..+12)*	*2=3+..+5*	*3*	*4*	*5,00*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
I	**Dự toán được giao 2021**	**1.449.050,0**	**1.115.020,0**				**51.400,0**	**12.600,0**	**48.278,0**	**40.112,0**	**3.900,0**	**9.150,0**	**168.590,0**
II	**Dự toán đã phân bổ đợt 1 năm 2021**	**1.386.999,0**	**1.094.020,0**	**327.185,0**	**335.898,0**	**430.937,00**	**11.400,0**	**12.600,0**	**47.227,0**	**40.112,0**	**3.900,0**	**9.150,0**	**168.590,0**
III	**Dự toán phân bổ đợt 2, đợt 3, đợt 4 và điều chỉnh đợt tháng 6 năm 2021**	**62.051,0**	**21.000,0**	**1.430,0**	**0,0**	**19.570,0**	**40.000,0**	**0,0**	**1.051,0**	**0,0**	**0,0**	**0,0**	**0,0**
IV	**Dự toán chưa phân bổ (IV = I-II-III)**	**0,0**	**0,0**				**0,0**	**0,0**	**0,0**	**0,0**	**0,0**	**0,0**	**0,0**
1	Đơn vị: VIỆN TOÁN HỌC	***200,0***	***200,0***	*200,0*									
2	Đơn vị: VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	***170,0***	***170,0***	*200,0*	*-30,0*								
3	Đơn vị: VIỆN CƠ HỌC	***0,0***	***0,0***										
4	Đơn vị: VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU	***915,0***	***915,0***	*700,0*	*110,0*	*105,00*							
5	Đơn vị: VIỆN VẬT LÝ	***-350,0***	***-350,0***			*-350,00*							

TT	Tên đơn vị	Tổng KP các loại, khoản	Trong đó										
			KP loại, khoản 100-101 (SNKH)	Bao gồm			KP loại, khoản (SN Kinh tế)	KP loại, khoản (SNMT)	KP loại, khoản (ĐTĐH)	KP loại, khoản (ĐT sau ĐH)	KP loại, khoản Đào tạo lại	KP loại, khoản (SN văn hóa)	Vốn ngoài nước
				KP th.hiện nhiệm vụ KHCN	KP thường xuyên	KP không thường xuyên							
A	*B*	*1=2+(6+..+12)*	*2=3+..+5*	*3*	*4*	*5,00*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
6	Đơn vị: VIỆN HOÁ HỌC	***3.450,0***	***3.450,0***	*450,0*		*3.000,00*							
7	Đơn vị: VIỆN HOÁ HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN	***400,0***	***400,0***	*400,0*									
8	Đơn vị: VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC	***6.874,0***	***6.874,0***	*1.000,0*		*5.874,00*							
9	Đơn vị: VIỆN SINH THÁI & TÀI NGUYÊN SINH VẬT	***180,0***	***180,0***	*100,0*		*80,00*							
10	Đơn vị: VIỆN ĐỊA LÝ	***7.226,0***	***7.226,0***	*100,0*		*7.126,00*							
11	Đơn vị: VIỆN ĐỊA CHẤT	***100,0***	***100,0***	*100,0*									
12	Đơn vị: VIỆN VẬT LÝ ĐỊA CẦU	***20.000,0***	***0,0***				**20.000,0**						
13	Đơn vị: VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỚI	***20.100,0***	***100,0***	*100,0*			**20.000,0**						
14	Đơn vị: VIỆN CƠ HỌC VÀ TIN HỌC ỨNG DỤNG	***-6,0***	***-6,0***		*-6,0*								
15	Đơn vị: VIỆN CÔNG NGHỆ HOÁ HỌC	***0,0***	***0,0***										
16	Đơn vị: VIỆN SINH HỌC NHIỆT ĐỚI	***0,0***	***0,0***										

TT	Tên đơn vị	Tổng KP các loại, khoản	Trong đó									
			KP loại, khoản 100-101 (SNKH)	Bao gồm			KP loại, khoản (SN Kinh tế)	KP loại, khoản (SNMT)	KP loại, khoản (ĐTĐH)	KP loại, khoản (ĐT sau ĐH)	KP loại, khoản Đào tạo lại	KP loại, khoản (SN văn hóa)	Vốn ngoài nước
				KP th.hiện nhiệm vụ KHCN	KP thường xuyên	KP không thường xuyên							
A	*B*	*1=2+(6+..+12)*	*2=3+..+5*	*3*	*4*	*5,00*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
17	Đơn vị: VIỆN HẢI DƯƠNG HỌC	***300,0***	***300,0***	*300,0*									
18	Đơn vị: VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ NHA TRANG	***600,0***	***600,0***	*600,0*									
19	Đơn vị: VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU ỨNG DỤNG	***200,0***	***200,0***	*200,0*									
20	Đơn vị: VIỆN VẬT LÝ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	***129,58***	***129,58***			*129,58*							
21	Đơn vị: VIỆN ĐỊA LÝ TÀI NGUYÊN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	***500,0***	***500,0***	*500,0*									
22	Đơn vị: VIỆN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TÂY NGUYÊN	***-91,6***	***-91,6***		*-91,6*								
23	Đơn vị: VIỆN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG BIỂN	***4.000,0***	***4.000,0***	*4.000,0*									
24	Đơn vị: VIỆN ĐỊA CHẤT VÀ ĐỊA VẬT LÝ BIỂN	***-4.900,0***	***-4.900,0***	*-4.900,0*									
25	Đơn vị: TRUNG TÂM THÔNG TIN TƯ LIỆU	***2.463,06***	***2.463,06***			*2.463,06*							
26	Đơn vị: VĂN PHÒNG VIỆN HÀN LÂM KHCNVN	***-6.229,9***	***-6.229,9***	*-9.300,0*	*-72,0*	*3.142,11*							
27	Đơn vị: VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	***0,0***	***0,0***										

TT	Tên đơn vị	Tổng KP các loại, khoản	Trong đó									
			KP loại, khoản 100-101 (SNKH)	Bao gồm			KP loại, khoản (SN Kinh tế)	KP loại, khoản (SNMT)	KP loại, khoản (ĐTĐH)	KP loại, khoản (ĐT sau ĐH)	KP loại, khoản Đào tạo lại	KP loại, khoản (SN văn hóa)	Vốn ngoài nước
				KP th.hiện nhiệm vụ KHCN	KP thường xuyên	KP không thường xuyên							
A	*B*	*1=2+(6+..+12)*	*2=3+..+5*	*3*	*4*	*5,00*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
28	Đơn vị: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ	***1.200,0***	***1.200,0***	*1.200,0*									
29	Đơn vị: VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG	***-50,0***	***-50,0***	*100,0*	*-30,0*	*-120,00*							
30	Đơn vị: VIỆN KHOA HỌC NĂNG LƯỢNG	***0,0***	***0,0***										
31	Đơn vị: NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ CÔNG NGHỆ	***546,5***	***546,5***	*330,0*		*216,50*							
32	Đơn vị: BẢO TÀNG THIÊN NHIÊN VIỆT NAM	***100,0***	***100,0***	*100,0*									
33	Đơn vị: VIỆN CÔNG NGHỆ VŨ TRỤ	***1.100,0***	***1.100,0***	*200,0*		*900,00*							
34	Đơn vị: TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO	***139,6***	***139,6***		*91,6*	*48,00*							
35	Đơn vị: VIỆN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC MIỀN TRUNG	***0,0***	***0,0***										
36	Đơn vị: TRUNG TÂM TIN HỌC VÀ TÍNH TOÁN	***483,8***	***483,8***		*28,0*	*455,75*							
37	Đơn vị: VIỆN HOÁ SINH BIỂN	***650,0***	***650,0***	*650,0*									
38	Đơn vị: TRUNG TÂM VŨ TRỤ VIỆT NAM	***500,0***	***500,0***			*500,00*							

TT	Tên đơn vị	Tổng KP các loại, khoản	Trong đó										
			KP loại, khoản 100-101 (SNKH)	Bao gồm			KP loại, khoản (SN Kinh tế)	KP loại, khoản (SNMT)	KP loại, khoản (ĐTĐH)	KP loại, khoản (ĐT sau ĐH)	KP loại, khoản Đào tạo lại	KP loại, khoản (SN văn hóa)	Vốn ngoài nước
				KP th.hiện nhiệm vụ KHCN	KP thường xuyên	KP không thường xuyên							
A	*B*	*1=2+(6+..+12)*	*2=3+..+5*	*3*	*4*	*5,00*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
39	Đơn vị: VĂN PHÒNG CHƯƠNG TRÌNH TÂY NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2016 - 2020	***0,0***	***0,0***										
40	Đơn vị: VIỆN NGHIÊN CỨU HỆ GEN	***500,0***	***500,0***	*500,0*									
41	Đơn vị: VIỆN SINH THÁI HỌC MIỀN NAM	***100,0***	***100,0***	*100,0*									
42	Đơn vị: HỌC VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	***0,0***	***0,0***										
43	Đơn vị: VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM - ĐOÀN RA	***-4.000,0***	***-4.000,0***			*-4.000,00*							
44	Đơn vị: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI	***4.551,0***	***3.500,0***	*3.500,0*					**1.051,0**				
Tổng dự toán đã phân bổ		**62.051,0**	**21.000,0**	**1.430,0**	**0,0**	**19.570,00**	**40.000,0**	**0,0**	**1.051,0**	**0,0**	**0,0**	**0,0**	**0,0**